Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-VPCP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2026 và thay thế Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm TT-HN;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến tiếp công dân thường xuyên; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tham mưu, phục vụ Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Trụ sở).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

3. Ban Tiếp công dân tỉnh trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Phân định rõ trách nhiệm, phạm vi tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở.

2. Việc phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Thống nhất, đồng bộ trong quá trình tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại Trụ sở; bảo vệ người tiếp công dân và người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và các quy định có liên quan khác đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, cán bộ, công chức được cử tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở phải đề cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, kịp thời, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân tại Trụ sở.

3. Việc tiếp nhận, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo đúng quy định đảm bảo tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Việc trao đổi, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác tiếp công dân phải kịp thời, chính xác, đúng phạm vi, thẩm quyền và bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, bí mật thông tin của người tố cáo.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ tiếp, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở (sau đây gọi tắt là Thường trực tiếp công dân).

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi theo dõi của cơ quan mình; nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản đối với nội dung tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Phối hợp tổ chức tiếp công dân trực tuyến: Thông báo về việc tiếp công dân; chuẩn bị, thiết lập và kiểm tra, kết nối các điểm cầu; bảo đảm điều kiện về thiết bị, đường truyền, âm thanh, hình ảnh và các điều kiện cần thiết khác phục vụ buổi tiếp công dân; phối hợp cung cấp thông tin, tài khoản và các điều kiện kỹ thuật cần thiết để kết nối, tham gia tiếp công dân trực tuyến.

5. Xử lý trường hợp vụ việc phức tạp, trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung bao gồm việc tiếp công dân,

cung cấp thông tin, tài liệu, giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền và vận động, thuyết phục công dân và áp dụng các biện pháp khác theo quy định.

6. Bảo đảm an ninh, trật tự tại Trụ sở; bảo đảm an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu đối với hoạt động tiếp công dân trực tuyến và hệ thống dữ liệu điện tử phục vụ công tác tiếp công dân; bảo đảm an toàn cho người tiếp công dân và công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan

1. Phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, địa bàn.

2. Cử đại diện lãnh đạo, người có thẩm quyền, người có trách nhiệm, năng lực, trình độ phù hợp tham gia buổi tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trụ sở khi có giấy mời hoặc mời qua điện thoại (trong trường hợp đột xuất). Trường hợp người được cử tham gia tiếp công dân không thể tham gia thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo kịp thời và cử người thay thế bảo đảm hoạt động tiếp công dân được thực hiện liên tục, hiệu quả.

3. Lãnh đạo, công chức được cử tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị để tham mưu cho lãnh đạo tiếp công dân có hiệu quả.

4. Cung cấp, trao đổi, thông tin kịp thời cho Ban Tiếp công dân tỉnh nội dung, hồ sơ liên quan phục hoạt động tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trụ sở.

Điều 7. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Cử người đại diện của cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban kiểm tra Đảng cấp mình và cấp dưới; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến kỷ luật Đảng, phẩm chất cán bộ, đảng viên, về sinh hoạt trong nội bộ tổ chức Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Cử đại diện lãnh đạo tham gia các cuộc tiếp công dân của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các hoạt động khác khi được cấp có thẩm quyền mời.

Điều 8. Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy

1. Cử người đại diện của cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về công tác xây dựng Đảng và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy; tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Nội chính Tỉnh ủy; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2. Cử đại diện lãnh đạo tham gia các cuộc tiếp công dân của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các hoạt động khác khi được cấp có thẩm quyền mời.

3. Phối hợp, trao đổi, cung cấp kịp thời cho Ban Tiếp công dân tỉnh nội dung, thông tin liên quan đến hoạt động tiếp công dân định kỳ, đột xuất của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Trụ sở.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy

1. Cử đại diện lãnh đạo tham gia các cuộc tiếp công dân của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các hoạt động khác khi được cấp có thẩm quyền mời.

2. Phối hợp, cung cấp, trao đổi kịp thời cho Ban Tiếp công dân tỉnh nội dung, thông tin liên quan đến lịch, chương trình, kế hoạch, hồ sơ, tài liệu cần thiết để Thường trực Tỉnh ủy tiếp công dân theo định kỳ, đột xuất tại Trụ sở.

Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Cử người đại diện của cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên để tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, với Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

2. Cử đại diện lãnh đạo tham gia các cuộc tiếp công dân của Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các hoạt động khác khi được cấp có thẩm quyền mời.

3. Phối hợp, cung cấp, trao đổi kịp thời cho Ban Tiếp công dân tỉnh nội dung, thông tin liên quan đến lịch, chương trình, kế hoạch, hồ sơ, tài liệu cần thiết để Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực

Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất tại Trụ sở.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh.

2. Bố trí người làm công tác tiếp công dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp công dân; bố trí trụ sở, địa điểm thuận lợi để tiếp công dân, bảo đảm cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác tiếp công dân; thực hiện đúng chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người tiếp công dân.

3. Đưa tin, đăng tải các thông tin về hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư, chỉ đạo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân tại Trụ sở trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định trừ nội dung thuộc phạm vị bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự tại Trụ sở; bảo đảm an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu đối với hoạt động tiếp công dân trực tuyến và hệ thống dữ liệu điện tử phục vụ công tác tiếp công dân.

Điều 12. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 7 Điều 6 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2026/NĐ-CP)

2. Phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo; về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 12 Luật Tiếp công dân.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ động nắm tình hình để xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho cán bộ, công chức tiếp công dân tại Trụ sở, phối hợp xử lý người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo lực lượng chức năng trực thuộc kịp thời phối hợp, áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ an toàn cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân khi có yêu cầu hoặc phát sinh tình huống gây mất an ninh, trật tự và đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng đối với công dân tại Trụ sở.

3. Phối hợp kiểm tra an ninh, kiểm soát, ngăn chặn việc mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật, thiết bị ghi âm, thiết bị ghi hình, phát trực tiếp trái quy định; xử lý hành vi ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp trái pháp luật và các trường hợp thuộc diện từ chối tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 136/2025/QH15 và Nghị định số 154/2026/NĐ-CP khi có yêu cầu.

4. Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu đối với hoạt động tiếp công dân trực tuyến và hệ thống dữ liệu điện tử phục vụ công tác tiếp công dân.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

Phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sức khoẻ, tính mạng đối với người tiếp công dân, công dân khi có yêu cầu hoặc phát sinh tình huống tại Trụ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Tiếp công dân tỉnh

1. Chủ trì tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo; về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 12 Luật Tiếp công dân.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị kế hoạch, chương trình, hồ sơ, tài liệu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân; phối hợp với các cơ quan tham mưu, chuẩn bị điều kiện phục vụ Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại Trụ sở.

3. Bố trí cán bộ, công chức làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, bố trí người tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc và trong trường hợp đột xuất.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên trong việc quản lý, điều hành hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở; đón tiếp, hướng dẫn công dân; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng thời hạn theo quy định đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ban Tiếp công dân tỉnh chuyển đến theo quy định; xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.

5. Phối hợp với Công an tỉnh bảo vệ Trụ sở, người tiếp công dân, bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

6. Là đầu mối tổ chức, điều phối hoạt động tiếp công dân trực tuyến tại Trụ sở theo quy định.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Ban Tiếp công dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy chế.

2. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham gia tiếp công dân tiến hành đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân tại Trụ sở.

Điều 17. Các cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Quy chế, có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung (nếu có)./.